

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST
Ngày 10 /8/2021
“V/v xin ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG, TỈNH K

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thủy; Bà Hoàng Thị Hòa.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng, tỉnh K tham gia phiên tòa: Bà Hiêng Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 80/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2021 “Về việc ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐST- HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Y D; Sinh năm 1977 ; Có mặt

2. Bị đơn: Anh A Bắg ; Sinh năm 1975 ; Vắng mặt tại phiên tòa.

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện Ng, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn: Chị Y D khởi kiện xin được ly hôn với anh A Bắg , chị Y D trình bày: Tôi có đăng ký kết hôn với anh A Bắg từ năm 1997, tại ủy ban nhân dân xã S, huyện Ng, tỉnh K. Chúng tôi không tổ chức đám cưới vì kinh tế hai bên gia đình đều khó khăn, chỉ làm lễ ra mắt họ hàng thôi, khi về chung sống hạnh phúc được ba năm đầu, đến năm 1999 thì đẻ con là Thao Bun L. Từ năm 2000 trở lại đây thì anh A Bắg lâm vào tình trạng nghiện rượu nên không chịu làm ăn, bỏ bê công việc, không còn biết đến vợ con trong gia đình nữa. Anh A Bắg cứ đánh tôi, kể cả lúc uống rượu và lúc không uống rượu, kể cả ngày lẫn đêm. Trong nhà có cái gì cũng đem bán hết để uống rượu, kể cả cái nồi cơm điện cũng bán, nên nhiều lúc chúng tôi cãi nhau, đánh nhau, có lần anh A Bắg còn cầm dao chém tôi, tôi chạy được, nên tôi đã bỏ nhà về đằng ngoại từ năm 2017 đến nay. Hiện nay tôi đã có cuộc sống riêng và có một con riêng, không ai quan tâm đến ai. Tình cảm giữa chúng tôi không còn nữa, nên tôi xin

Tòa án cho tôi ly hôn với anh A Bắg . Hiện nay anh A Bắg không lên Tòa án để giải quyết việc ly hôn. Tôi đề nghị Tòa án có biện pháp, giải quyết nhanh chóng để tôi khỏi phải đi lại nhiều sẽ không có tiền xăng để đi lại.

Về con chung: Chúng tôi có một con chung tên là Thao Bun L, sinh năm 1999, cháu đã tự lập được cuộc sống riêng nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh A Bắg không lên Tòa án để giải quyết vụ án xin ly hôn nên không có lời khai tại hồ sơ vụ án, mặc dù Tòa án đã triệu tập nhiều lần.

Ý kiến vị đại diện Viện kiểm sát: Tòa án nhân dân huyện Ng thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; thẩm phán, các hội thẩm nhân dân, thư ký Tòa án tuân thủ và thực hiện đúng theo qui định pháp luật. Nguyên đơn chấp hành việc tham gia tố tụng tại Tòa; Bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa; Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là đúng.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đánh giá mâu thuẫn giữa anh A Bắg và chị Y D ở mức độ trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Y D ly hôn với anh A Bắg theo Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Về phần án phí: Chị Y D yêu cầu xin ly hôn, nên chị Y D phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Qua xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án xác định quan hệ pháp luật về việc “ Xin ly hôn”, Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo vụ việc, lãnh thổ. Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ, bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Như vậy bị đơn đã từ bỏ quyền và không chấp hành nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng; Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Y D và anh A Bắg đăng ký kết hôn với nhau tại ủy ban nhân dân xã S, huyện Ng, tỉnh K, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng qui định, hôn nhân giữa anh, chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Do cuộc sống chung có nhiều mâu thuẫn, nên chị Y D xin ly hôn với anh A Bắg . Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh A Bắg để tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn, nhưng anh A Bắg không tham gia tố tụng tại Tòa

án, vắng mặt không có lý do và tự từ bỏ quyền lợi của mình. Mặt khác chị Y D kiên quyết xin ly hôn với anh A Bắ ng vì cuộc sống chung không có hạnh phúc, nên hai người đã sống ly thân từ năm 2017, không còn quan tâm đến nhau, ai cũng có cuộc sống riêng, chị Y D không còn tình cảm với chồng. Xét thấy không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng anh A Bắ ng và chị Y D lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Y D theo Điều 56 của luật hôn nhân và gia đình là đúng quy định của Pháp luật.

[3]Về con chung và tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[4]Về án phí: Chị Y D phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước theo Điều 144 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 và danh mục án phí của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

[5] Tại phiên tòa kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật và chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 144 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 và danh mục án phí của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền kháng cáo:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về hôn nhân: Chị Y D được ly hôn với anh A Bắ ng . Quan hệ hôn nhân giữa anh A Bắ ng và chị Y D chấm dứt kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí : Chị Y D phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước. Chị Y D được chuyển 300.000đ tiền tạm ứng án phí sang tiền án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0002721 ngày 25-5-2021 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng, tỉnh K.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Y D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/8/2021); Anh A Bắ ng được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở ủy ban nhân dân xã S, huyện Ng, tỉnh K.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện.
- UBND xã S.
- TAND Tỉnh
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã Ký)

Nguyễn Thị Kim Oanh